

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 26-10-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chăm Ngọc Thương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Đức Toàn.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chổng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Thào A L; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1972 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A C (đã chết) và bà Mùa Thi D, sinh năm 1933; bị cáo có vợ Mùa Thi S, sinh năm 1973 và 04 người con, con lớn nhất 27 tuổi, con nhỏ nhất 12 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/6/2021 Thào A L bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 03 tháng; Nhân thân: Ngày 13/8/2010, bị TAND huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 01/7/2021 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, khoảng 14 giờ ngày 01/7/2021, Thào A L một mình đi bộ từ nhà ở bản C theo đường dân sinh hướng đi vào khu trung tâm xã H để tìm mua ma túy. Khi đi bộ đến địa phận bản H, xã H, L gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, L hỏi mua ma túy, qua trao đổi Lâu đưa 500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền đưa cho L 02 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, L cất số ma túy vào túi quần phía sau bên phải quần đang mặc rồi quay về nhà với mục đích đem ma túy về sử dụng cho bản thân nghiện hút, còn người đàn ông đã bán ma túy cho L đi đâu thì L

không biết. Trên đường về L bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng đối với Thảo A L.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu hồng bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 01/7/2021, CQCSĐT Công an huyện B đã phối hợp với Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện B tiến hành mở niêm phong cân tịnh trọng lượng ma túy thu giữ được của Thảo A L. Kết quả như sau:

Số chất bột màu trắng trong 01 gói nilon màu xanh có khối lượng là: 0,32gam; 01 gói nilon màu hồng có khối lượng là 0,06gam), tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ là 0,38 gam. Cơ quan CSĐT Công an huyện B niêm phong toàn bộ vật chứng lấy mẫu ký hiệu ký hiệu L1, L2.

Ngày 06/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 1249, kết luận: *“Mẫu gửi giám định có ký hiệu L1, L2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là L1= 0,32gam, L2= 0,06gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,38gam; loại heroine”*.

Vật chứng còn lại của vụ án: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng gói vật chứng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Thảo A L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-BY ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Thảo A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thảo A L mức án tù 24 – 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng gói vật chứng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thảo A L.

Ý kiến của bị cáo Thảo A L tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thào A L, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2021, Thào A L có hành vi mua 0,38 gam Heroine với một người đàn ông không quen biết. Lâu cất số ma túy vào túi quần phía sau bên phải quần đang mặc với mục đích đem ma túy về sử dụng cho bản thân. Trên đường về Lâu bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng. Tiến hành giám định chất ma túy thu được của bị cáo Thào A L kết quả giám định “là ma túy, loại Heroine”.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích cá nhân. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Thào A L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam...”* như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Thào A L: Bị cáo đã đi mua và cất giấu trái phép 0,38 gam Heroine để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thào A L: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Ngày 13/8/2010, bị TAND huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; đến ngày 18/4/2012, Thào A L chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương nơi cư trú (đến nay đã được xóa án tích), bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, gia đình thuộc

diện hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Nên bị cáo Thào A L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[6] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã H, huyện B, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng gói vật chứng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu. (số vật chứng trên đã được niêm phong) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[9] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Thào A L khai mua của một người đàn ông ở bản H, xã H, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

[10] Về án phí: Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Thào A L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản C, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Thào A L là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thào A L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian thụ hình tính từ ngày 01/7/2021 là ngày bị bắt tạm giam giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành còn nguyên niêm phong theo quy định, bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng gói vật chứng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu (số vật chứng trên đã được niêm phong).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 06/10/2021).

3. Về Án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A L.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Cầm Ngọc Thương